

Bản án số: 42/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 24/9/2024

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ SÔNG CẦU**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Việt Triều.*

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Long và ông Nguyễn Ngọc Chấn.*

*- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Minh.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Sông Cầu tham gia phiên tòa: Ông Trương Đức Cảnh – Kiểm sát viên.*

Trong ngày 24 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 131/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2024 về việc “Ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/8/2024 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Chị Đào Thị Ngọc T – sinh năm 1997, nơi thường trú: B, X, Sông C, Phú Yên. Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.*

*Bị đơn: Anh Nguyễn Văn P – sinh năm 1995, nơi thường trú: Hoà Hội, X, Sông C, Phú Yên. Vắng mặt.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn xin ly hôn, các lời khai có tại hồ sơ, nguyên đơn trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị T với anh P tự nguyện tìm hiểu, đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn ngày 31/7/2017 tại UBND xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên. Quá trình sống chung phát sinh nhiều mâu thuẫn, không cùng quan điểm sống, thường xuyên kinh cãi, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, nên đã sống ly thân từ tháng 11/2022 cho đến nay. Nay mỗi người có cuộc sống riêng, tình cảm không còn, không thể đoàn tụ về sống chung nên chị T xin được ly hôn với anh P.

Về con chung: Có 01 con chung là Nguyễn Thị Quỳnh N – sinh ngày 17/8/2018, hiện do chị T trực tiếp nuôi dưỡng, nay ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.*

*Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu:*

Về thủ tục tố tụng: Vụ án đã được Tòa án thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và tư cách tham gia tố tụng. Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân và Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Giao con chung cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng, bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung các đương sự không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị **T** có đơn xin ly hôn với anh **P** cư trú tại **T** tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Sông Cầu theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án.

[3] Về hôn nhân: Chị **T** với anh **P** tự nguyện tìm hiểu, đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn ngày 31/7/2017 tại **UBND xã X, thị xã S, tỉnh Phú Yên** là hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của chị **T** thì quá trình sống chung phát sinh nhiều mâu thuẫn, không cùng quan điểm sống, thường xuyên kinh cãi, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, nên đã sống ly thân từ tháng 11/2022 cho đến nay. Nay mỗi người có cuộc sống riêng, tình cảm không còn, không thể đoàn tụ về sống chung nên chị **T** xin được ly hôn với anh **P**. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập, thông báo hòa giải nhưng anh **P** cố tình vắng mặt là không có thiện chí hoà giải mâu thuẫn để vợ chồng về đoàn tụ sống chung. Thấy rằng, tình trạng hôn nhân giữa chị **T** với anh **P** đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị **T**.

[4] Về con chung: Chị **T** trình bày có 01 con chung là **Nguyễn Thị Quỳnh N** – sinh ngày 17/8/2018, hiện do chị **T** trực tiếp nuôi dưỡng. Nay ly hôn chị **T** yêu cầu được tiếp tục nuôi con là phù hợp thực tế nên chấp nhận. Chị **T** không yêu cầu anh **P** cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 227, 228 và Điều 266 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị **Đào Thị Ngọc T**.

[1] Về hôn nhân: Chị **Đào Thị Ngọc T** được ly hôn với anh **Nguyễn Văn P**.

[2] Về con chung: Chị **Đào Thị Ngọc T** trực tiếp nuôi dưỡng **Nguyễn Thị Quỳnh N** – sinh ngày 17/8/2018. Anh **Nguyễn Văn P** không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh **Nguyễn Văn P** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

[4] Về án phí: Chị **Đào Thị Ngọc T** phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm, được khấu trừ 300.000đ đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 431 ngày 17/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Sông Cầu.

[5] Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

### *Nơi nhận:*

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thị xã Sông Cầu;
- Chi cục THADS thị xã Sông Cầu;
- UBND xã Xuân Cảnh, thị xã Sông Cầu (cập nhật hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Việt Triều**